

Số: 1549/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐTB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng TTĐT Bộ LĐTB&XH (để công bố);
- Lưu: VT, PC, Cục ATLĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-LĐTBXH ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	2.000199	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3	1.000137	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
4	1.000131	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với Giấy chứng nhận bị mất, hỏng			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
5	1.000148	Cấp Chứng chỉ kiểm định viên			Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương

					binh và Xã hội
6	2.000037	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung chứng chỉ kiểm định viên			Cục An toàn lao động, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
7	1.000187	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp hết hạn			Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	1.000183	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị hỏng hoặc mất			Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	1.000180	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị thu hồi			Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	2.000134	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
---	----------	---	--	------------------------------------	-------------------------------------

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1.1. Trình tự, cách thức thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Thẩm định điều kiện

Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện cấp trên hồ sơ và thẩm định trực tiếp tại tổ chức đề nghị.

- Bước 3: Cấp Giấy chứng nhận hoặc từ chối cấp

Không quá 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

1.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (01 bản);
- Bản sao quyết định thành lập đối với đơn vị sự nghiệp (01 bản);
- Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định (01 bản);
- Danh sách kiểm định viên (01 bản);
- Một trong các tài liệu sau để chứng minh kinh nghiệm của người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định:
 - + Bản sao sổ hoặc tờ rời về tham gia bảo hiểm xã hội (01 bản);
 - + Bản sao hợp đồng lao động (01 bản);
 - + Bản sao biên bản kiểm định kèm theo giấy chứng nhận kết quả kiểm định (mỗi loại 01 bản).

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức có nhu cầu tham gia hoạt động kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

1.8. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định một số mức thu khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ;

- Mẫu Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định quy định tại Phụ lục số Ia ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ, cụ thể:

- Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- + Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

- + Có ít nhất 02 kiểm định viên làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên thuộc tổ chức để thực hiện kiểm định đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

- + Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức phải có thời gian làm kiểm định viên tối thiểu 02 năm.

- Các thiết bị, nhân lực nêu tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này chỉ được sử dụng để làm điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với một tổ chức.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

2.1. Trình tự, cách thức thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Tổ chức có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (ít nhất 30 ngày trước khi hết thời hạn trong Giấy chứng nhận)

- Bước 2: Thẩm định điều kiện

Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện gia hạn trên hồ sơ và thẩm định trực tiếp tại tổ chức đề nghị.

- Bước 3: Gia hạn Giấy chứng nhận hoặc từ chối cấp

Không quá 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

2.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

2.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận (01 bản);
- Giấy chứng nhận đã được cấp (01 bản);
- Tài liệu dưới đây trong trường hợp có sự thay đổi:
 - + Bản sao quyết định thành lập đối với đơn vị sự nghiệp (01 bản);
 - + Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định quy định tại Phụ lục số Ia ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ (01 bản);

+ Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ (01 bản);

+ Một trong các tài liệu sau để chứng minh kinh nghiệm của người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định:

* Bản sao sổ hoặc tờ rời về tham gia bảo hiểm xã hội (01 bản);

* Bản sao hợp đồng lao động (01 bản);

* Bản sao biên bản kiểm định kèm theo giấy chứng nhận kết quả kiểm định (mỗi loại 01 bản).

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

2.8. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định một số mức thu khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ;

- Mẫu Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định quy định tại Phụ lục số Ia ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với trường hợp gia hạn, ít nhất 30 ngày trước khi hết thời hạn trong Giấy chứng nhận, tổ chức gửi hồ sơ đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ, cụ thể:

- Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

+ Có ít nhất 02 kiểm định viên làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên thuộc tổ chức để thực hiện kiểm định đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

+ Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức phải có thời gian làm kiểm định viên tối thiểu 02 năm.

- Các thiết bị, nhân lực nêu tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này chỉ được sử dụng để làm điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với một tổ chức.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận

3.1. Trình tự, cách thức thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Thẩm định điều kiện

Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện cấp trên hồ sơ và thẩm định trực tiếp tại tổ chức đề nghị.

- Bước 3: Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc từ chối cấp

Không quá 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục

An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

3.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

3.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận (01 bản);
- Giấy chứng nhận đã được cấp (01 bản);
- Tài liệu chứng minh thay đổi về điều kiện cấp Giấy chứng nhận (mỗi loại 1 bản).

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

3.8. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định một số mức thu khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ;

- Mẫu Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định quy định tại Phụ lục số Ia ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ, cụ thể:

- Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

+ Có ít nhất 02 kiểm định viên làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên thuộc tổ chức để thực hiện kiểm định đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

+ Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức phải có thời gian làm kiểm định viên tối thiểu 02 năm.

- Các thiết bị, nhân lực nêu tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này chỉ được sử dụng để làm điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với một tổ chức.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng

4.1. Trình tự, cách thức thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Thẩm định điều kiện

Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện cấp trên hồ sơ.

- Bước 3: Cấp Giấy chứng nhận hoặc từ chối cấp

Không quá 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều

kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

4.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

4.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (01 bản);
- Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp bị hỏng .

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định bị mất hoặc hỏng Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ .

4.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Tên thủ tục hành chính: Cấp Chứng chỉ kiểm định viên

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên

Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên
- Bước 3: Cấp chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp

Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

5.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên (01 bản);
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học của người đề nghị cấp chứng chỉ có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu (01 bản);
- Tài liệu chứng minh tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Nghị định 44/2016/NĐ-CP (mỗi loại 01 bản), cụ thể:
 - + Tài liệu chứng minh có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;
 - + Tài liệu chứng minh đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ .

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, cụ thể:

- Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định;
- Có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;
- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung chứng chỉ kiểm định viên

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên
Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Bước 2: Đánh giá hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên
- Bước 3: Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp

Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

6.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (01 bản);
- Bản gốc chứng chỉ đã được cấp (01 bản);
- Tài liệu chứng minh sự phù hợp của yêu cầu bổ sung, sửa đổi (mỗi loại 01 bản);
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp lại chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 6 tháng, kể từ ngày đề nghị.

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, cụ thể:

- Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định;
- Có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;
- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp hết hạn

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Đánh giá hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên

- Bước 3: Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp

Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

7.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (01 bản);

- Bản gốc chứng chỉ đã được cấp (01 bản);

- Kết quả sát hạch trước khi cấp lại (01 bản).

7.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

7.8. Phí, lệ phí: Không .

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Cụ thể:

- Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định;

- Có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị hỏng hoặc mất

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Đánh giá hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên
- Bước 3: Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp

Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

8.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (01 bản);
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp lại chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

8.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ.

8.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị thu hồi

9.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Đánh giá hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên

- Bước 3: Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp

Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

9.2. Cách thức thực hiện

Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9.3. Thành phần số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (01 bản);

- Báo cáo việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền về khắc phục sai phạm (01 bản);

- Văn bản chứng minh đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định tổ chức sau thời điểm quyết định thu hồi chứng chỉ có hiệu lực đối với trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp lại chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

9.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ kiểm định viên chỉ được xem xét cấp lại sau thời hạn ít nhất 06 tháng, kể từ ngày bị thu hồi.

- Thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền về khắc phục sai phạm;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định tổ chức sau thời điểm quyết định thu hồi chứng chỉ có hiệu lực đối với trường hợp: không làm việc tại bất kỳ tổ chức kiểm định nào từ 12 tháng trở lên; thực hiện kiểm định không đúng quy trình kiểm định.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính: Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương tại nơi sử dụng.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, đại diện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký Giấy xác nhận khai báo khi đưa vào sử dụng. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, đại diện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy xác nhận khai báo.

1.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.3. Thành phần số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định;
- Bản sao phô tô Giấy chứng nhận kết quả kiểm định của thiết bị.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận khai báo sử dụng, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp Giấy xác nhận khai báo (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

1.8. Phí, lệ phí: không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định của Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ.

1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

Cơ quan cấp: cấp ngày tại

3. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các đối tượng kiểm định trong phạm vi sau đây:

STT	Tên đối tượng kiểm định (Theo Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành)	Giới hạn đặc tính kỹ thuật (Giới hạn đặc tính kỹ thuật của máy, thiết bị, vật tư mà tổ chức có khả năng thực hiện)
1		
2		

Đề nghị quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho ... (tên tổ chức) theo phạm vi nêu trên.

4. Tài liệu gửi kèm theo gồm có

5. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....

(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại (gia hạn) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
2. Được thành lập theo Quyết định/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Cơ quan cấp: cấp ngày tại
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã được cấp số:; Ngày hết hiệu lực:
4. Đề nghị quý Cơ quan xem xét và cấp lại (gia hạn) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi sau đây:

STT	Tên đối tượng kiểm định (Theo Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành)	Giới hạn đặc tính kỹ thuật (Giới hạn đặc tính kỹ thuật của máy, thiết bị, vật tư mà tổ chức có khả năng thực hiện)
1		
2		

- Lý do (trong trường hợp đề nghị gia hạn, không cần điền thông tin ở mục này)

.....

5. Tài liệu kèm theo gồm có: -

6. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo;
- Thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....

(Ký tên và đóng dấu)

MẪU DANH MỤC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ PHỤC VỤ KIỂM ĐỊNH

(TÊN TỔ CHỨC)

DANH MỤC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ PHỤC VỤ KIỂM ĐỊNH

TT	TÊN PHƯƠNG TIỆN	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÌNH TRẠNG HIỆU CHUẨN/ KIỂM ĐỊNH	THỜI HẠN HIỆU CHUẨN	MÃ SỐ CHẾ TẠO THIẾT BỊ	TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ
1						
2						
3						
4						

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

(TÊN TỔ CHỨC).....

DANH SÁCH KIỂM ĐỊNH VIÊN

STT	Họ và tên	Số hiệu kiểm định viên (nếu có)	Phạm vi kiểm định	Số hợp đồng lao động/loại hợp đồng lao động
1				
2				
3				
4				
.....				

....., ngày ... tháng ... năm
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp (hoặc cấp lại) chứng chỉ kiểm định viên

Kính gửi:

Họ và tên:ngày sinh:

Số CMND/Căn cước công dân:

Trình độ học vấn:điện thoạiE-mail:

Đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên với phạm vi sau đây:

TT	Phạm vi đề nghị	
	Tên đối tượng kiểm định	Giới hạn đặc tính kỹ thuật

hoặc

Đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên số hiệu

Lý do/Nội dung đề nghị cấp lại:

Hồ sơ kèm theo gồm có:

.....

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên và ghi rõ họ tên hoặc ký số)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐỊNH

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.... (Ghi tên địa phương nơi sử dụng)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:4. Fax:E-mail:

II. NỘI DUNG KHAI BÁO

TT	Tên đối tượng kiểm định	Số lượng	Nơi lắp đặt sử dụng đối tượng kiểm định
----	-------------------------	----------	---

(Kèm theo bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số: do Tổ chức kiểm định..... cấp).

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số)